

Số: **35** /2018/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21** tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về giá tối đa dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn  
ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ.*

*Theo đề nghị của Liên ngành: Sở Tài chính - Sở Giao thông vận tải - Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong tại Tờ trình số 5214/TT-TR-STC-SGTVT-DVCI ngày 03 tháng 8 năm 2018 về giá dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 8432/STP-VB ngày 04 tháng 9 năm 2018.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quyết định này quy định giá tối đa dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này không áp dụng đối với:

a) Trông giữ xe tại các cơ quan hành chính nhà nước;

b) Trông giữ xe tại các dự án đầu tư kinh doanh dịch vụ chuyên về trông giữ xe được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước. Mức giá tối đa tại các địa điểm này áp dụng đối với từng dự án cụ thể và do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức, cá nhân cung ứng và sử dụng dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 3. Mức giá tối đa dịch vụ trông giữ xe**

Giá dịch vụ trông giữ xe được xác định tùy theo thời gian, khu vực, loại xe, cụ thể như sau:

1. Quy định về thời gian:

a) Thời gian ban đêm được xác định từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau.

b) Trường hợp thời gian trông giữ xe trong 2 giai đoạn: trước và sau 18 giờ thì tính giá như sau:

- Nếu tổng thời gian trông giữ ít hơn 12 giờ: tính mức giá ban ngày hoặc ban đêm (thời gian trông giữ trước 18 giờ nhiều hơn thời gian trông giữ sau 18 giờ thì thu theo mức giá ban ngày và ngược lại);

- Nếu tổng thời gian trông giữ từ 12 giờ trở lên thì thu theo giá cả ngày và đêm.

2. Mức giá tối đa dịch vụ trông giữ xe đối với khu vực trung tâm thành phố, gồm quận 1, quận 3, quận 5:

a) Xe đạp (kể cả xe đạp điện):

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức giá tối đa</b>
Ngày	đồng/xe/lượt	2.000
Đêm	đồng/xe/lượt	4.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	100.000

b) Xe máy (kể cả xe máy điện):

- **Nhóm 1**, gồm: trường học; bệnh viện; bến xe; chợ; siêu thị; các địa điểm vui chơi, sinh hoạt công cộng: nhà văn hóa; nhà thiếu nhi; trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên; các công viên do các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và quận, huyện quản lý, khai thác:

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Ngày	đồng/xe/lượt	4.000
Đêm	đồng/xe/lượt	6.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	210.000

- **Nhóm 2:** Các địa điểm khác không thuộc nhóm 1:

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Ngày	đồng/xe/4 giờ/lượt	6.000
Đêm	đồng/xe/4 giờ/lượt	9.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	310.000

(Ghi chú: quá thời gian 4 giờ thu theo các lượt 4 giờ tiếp theo)

c) Xe ô tô:

- Xe ô tô đến 9 chỗ và xe tải có khối lượng chuyên chở  $\leq 1,5$  tấn:

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
02 giờ đầu	đồng/xe/02 giờ/lượt	35.000
Các giờ tiếp theo	đồng/xe/01 giờ/lượt	20.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	5.000.000

- Xe ô tô trên 9 chỗ và xe tải có khối lượng chuyên chở  $> 1,5$  tấn:

Nội dung	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Đơn giá theo lượt	đồng/xe/4 giờ/lượt	100.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	5.000.000

(Ghi chú: quá thời gian 4 giờ thu theo các lượt 4 giờ tiếp theo)

3. Mức giá tối đa dịch vụ trông giữ xe đối với các khu vực còn lại, gồm các quận, huyện còn lại:

a) Xe đạp (kể cả xe đạp điện):

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Ngày	đồng/xe/lượt	2.000
Đêm	đồng/xe/lượt	4.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	100.000

b) Xe máy (kể cả xe máy điện):

- **Nhóm 1**, gồm: trường học; bệnh viện; bến xe; chợ; siêu thị; các địa điểm vui chơi, sinh hoạt công cộng: nhà văn hóa; nhà thiếu nhi; trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên; các công viên do các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và quận, huyện quản lý, khai thác:

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Ngày	đồng/xe/lượt	4.000
Đêm	đồng/xe/lượt	6.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	210.000

- **Nhóm 2:** các địa điểm khác không thuộc nhóm 1:

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Ngày	đồng/xe/lượt	6.000
Đêm	đồng/xe/lượt	9.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	310.000

(Ghi chú: quá thời gian 4 giờ thu theo các lượt 4 giờ tiếp theo)

c) Xe ô tô:

- Xe ô tô đến 9 chỗ và xe tải có khối lượng chuyên chở  $\leq 1,5$  tấn:

Nội dung	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Đơn giá theo lượt	đồng/xe/4giờ/lượt	35.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	2.000.000

(Ghi chú: quá thời gian 4 giờ thu theo các lượt 4 giờ tiếp theo)

- Xe ô tô trên 9 chỗ và xe tải có khối lượng chuyên chở  $> 1,5$  tấn:

Nội dung	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Đơn giá theo lượt	đồng/xe/4giờ/lượt	100.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	5.000.000

(Ghi chú: quá thời gian 4 giờ thu theo các lượt 4 giờ tiếp theo)

4. Các mức giá quy định tại Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

**Điều 4.** Căn cứ mức giá dịch vụ trông giữ xe quy định tại Điều 3 Quyết định này, các tổ chức, cá nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố được quyết định mức giá cụ thể, nhưng không vượt quá mức giá tối đa được quy định tại Điều 3 Quyết định này. Đồng thời, các tổ chức, cá nhân phải thực hiện niêm yết công khai giá cụ thể tại điểm trông giữ xe và thu đúng theo giá niêm yết.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 6888/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- VP Đoàn ĐBQH.TP;
- Văn phòng HĐND.TP;
- VPUB: Các PVP;
- Phòng KT, TTCB;
- Lưu: VT, (KT/Tuyet) MH/44

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Phong**